



VIÊM LOÉT DẠ DÀY TÁ TRÀNG

Triệu chứng: (thường không đặc hiệu)

- Đau bụng (thượng vị/quanh rốn, lúc đói/ngay sau ăn)
- Khó tiêu, ợ hơi, ợ chua
- Buồn nôn, nôn
- Nóng rát sau xương ức
- Đau gây thức giấc về đêm

Nguyên nhân:

- Do viêm (H.pylori) ^ gặp nhiều ở trẻ em
- Do stress
- Do thuốc
- Hoặc là triệu chứng của một số bệnh khác: Suy gan, tăng ure huyết, Henoch-Scholein, Corh, thiếu máu thiếu sắt...

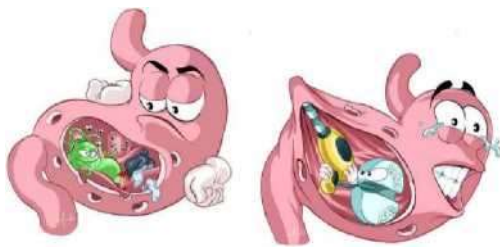
Nên:

- Đảm bảo chế độ ăn đầy đủ dinh dưỡng
- Ăn đúng giờ, chia nhiều bữa nhỏ
- Ăn đồ mềm, dễ tiêu, ít mỡ, ít chất kích thích (socola)
- Nghi ngơi hợp lý, tránh căng thẳng lo âu
- Dùng thuốc đầy đủ theo hướng dẫn của bác sĩ
- Tái khám theo hẹn

Phòng ngừa thế nào?

- Thay đổi cách ăn uống:
 - Không ăn bữa cuối trong ngày gần giấc ngủ (nên ăn cách đi ngủ >3h)
 - Không ăn đồ quá chua, cay, nóng hoặc quá nhiều gia vị
 - Không cho trẻ uống cà phê, trà, nước có ga, nước tăng lực
- Cho trẻ ăn riêng, rửa chén bát bằng nước sôi
- Rửa tay
- Tránh dung các thuốc ảnh hưởng dạ dày (hỏi BS trước khi sử dụng thuốc)
- Không tự ý ngưng điều trị, ngay cả khi trẻ thấy giảm nhiều

HELICOBACTER PYLORI



PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ

NỘI DUNG	Có	Không
TRIỆU CHỨNG		
Đau bụng (thượng vị/quanh rốn)		
Khó tiêu, ợ hơi, ợ chua		
Buồn nôn, nôn		
Nóng rát sau xương ức		
Đau gây thức giấc về đêm		
XÉT NGHIỆM		
Nội soi dạ dày – tá tràng		
Test urease nhanh (CLO test)		
Xét nghiệm tìm H.pylori (test hơi thở, kháng nguyên phân)		
Công thức máu, ferritin (đánh giá thiếu máu)		
ĐIỀU TRỊ VÀ THEO DÕI		
Dùng kháng sinh diệt H.pylori (nếu có)		
Thuốc giảm tiết acid (PPI, kháng H2)		
Thuốc bảo vệ niêm mạc dạ dày (sucralfate, bismuth)		
Điều chỉnh chế độ ăn (tránh thực phẩm kích thích, chia nhỏ bữa ăn)		
Tránh NSAIDs, rượu bia, thuốc lá		
Kiểm soát stress, căng thẳng		
DẤU HIỆU CẦN ĐƯA TRẺ ĐI GẶP BÁC SĨ NGAY		
Trẻ nôn ra máu, tiêu phân đen		
Đau bụng dữ dội, đột ngột		
Sốt cao, suy kiệt, mất nước		